

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 18/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phàn Thị Dở và bà Cao Xe Mỷ

- Thư ký phiên tòa: Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03 /2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Giàng A Th (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1980 (Không xác định được ngày, tháng sinh); Tại: Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn S, xã T, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 0/12; Dân tộc: H Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Giàng A D (đã chết)

Con bà: Vũ Thị S1 (đã chết)

Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba.

Bị cáo chung sống như vợ chồng cùng chị Vàng Thị S từ năm 2002 đến năm 2016; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh 2004 và con nhỏ sinh 2006. Hiện nay 02 con của bị cáo sinh sống tại Thôn S, xã T, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không;

Nhân thân: Trước khi bị bắt bị cáo có nhân thân tốt, chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/12/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Lan Oanh - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

Anh Phan A Ch - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện X, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/12/2019 Giàng A Th đang ở nhà tại Thôn S, xã T, huyện X, tỉnh Lào Cai thì nảy sinh ý định đi mua ma túy (nhựa thuốc phiện) về để sử dụng cho bản thân. Khoảng 16 giờ cùng ngày Giàng A Th cầm theo 1.800.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô kiểu dáng WIN màu đen, nhãn hiệu ESPERO, BKS: 24B1-947.75 từ nhà đi xuống Xã D, huyện X tìm mua ma túy (nhựa thuốc phiện), khi đi đến đoạn đường thuộc thôn C, Xã D, huyện X. Giàng A Th gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi, mặc áo khoác màu đen đang đứng ở ven đường, Giàng A Th dừng xe lại và hỏi người đàn ông “Có thuốc phiện bán không?” người đàn ông hỏi lại “Mua bao nhiêu” Giàng A Th nói mua 1.800.000đ, người đàn ông đồng ý và bảo đứng chờ, khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho Th 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 02 gói nilon màu đen, trong cả 02 gói này đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen, Giàng A Th biết đây là thuốc phiện đen nên đã nhận lấy và cất vào túi áo ngực bên trái chiếc áo Giàng A Th đang mặc rồi đưa số tiền 1.800.000đ cho người đàn ông. Sau đó Giàng A Th điều khiển xe mô tô BKS: 24B1-947.75 đi về nhà khi Giàng A Th đi đến thôn T, Xã D, huyện X thì bị lực lượng Công an huyện Bát Xát bắt quả tang, quá trình bắt giữ Giàng A Th đã tự giác lấy từ trong túi áo ngực trái ra 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 02 gói nilon màu đen đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen vừa mua được giao nộp cho tổ công tác. Ngoài ra còn thu giữ của Giàng A Th 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, BKS: 24B1-947.75

Đối với người đàn ông đã bán nhựa thuốc phiện cho Giàng A Th, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 09/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bát Xát ra quyết định trưng cầu giám định ma túy đối với vật chứng thu giữ của Giàng A Th.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát ngày 09/12/2019 đã xác định: 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 02 gói nilon màu đen đều chứa chất nhựa màu nâu đen. Tổng khối lượng của chất nhựa màu nâu đen là 28,08 gam.

Tại kết luận giám định số 13/GĐMT ngày 12/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 28,08 gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen thu giữ của

Giàng A Th vào ngày 07/12/2019 là nhựa Thuốc phiện. Cơ quan đã trích mẫu 15,82 gam từ 28,08 gam, hoàn lại cơ quan trưng cầu 12,26 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A Th khai nhận ngày 07/12/2019 tại khu vực thuộc thôn C, Xã D, huyện X, Th đã mua 02 gói thuốc phiện của một người đàn ông không quen biết với giá 1.800.000 đồng với mục đích về để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Giàng A Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 12,26 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Giàng A Th 01 xe mô tô kiểu dáng WIN màu đen, nhãn hiệu ESPERO, BKS:24B1-947.75, đã qua sử dụng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Giàng A Th trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Giàng A Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Giàng A Th là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng, bản thân nghiện ma túy vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Giàng A Th đã thừa nhận hành vi tàng trữ 28,08 gam nhựa thuốc phiện, mục đích để sử dụng cho bản thân vì bị cáo nghiện ma túy. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kháng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử thật nghiêm minh để răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Giàng A Th, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa xét xử bị cáo Giàng A Th mức án 01 năm tù không được chấp nhận bởi lẽ bị cáo Giàng A Th là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy, số ma túy thu giữ của bị cáo Giàng A Th có khối lượng 28,08 gam nhựa thuốc phiện. Vì vậy mức hình phạt đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 28,08 gam nhựa thuốc phiện, sau khi trích mẫu giám định số ma túy còn lại là 12,26 gam đã được tái niêm phong, đây là vật chứng mà Nhà nước cầm lưu hành nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng WIN màu đen, nhãn hiệu ESPERO, BKS 24B1-947.75, xe đã thu giữ của Giàng A Th. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe máy này bị cáo Giàng A Th dùng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần tuyên trả cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Giàng A Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Giàng A Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A Th 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/12/2019.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 12,26(Mười hai phẩy hai sáu) gam nhựa thuốc phiện là vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định, thu giữ trong vụ án Giàng A Th ngày 07/12/2019.

Tuyên trả cho bị cáo Giàng A Th 01 xe mô tô kiểu dáng WIN màu đen, nhãn hiệu ESPERO, BKS:24B1-947.75 đã qua sử dụng.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát)

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Giàng A Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bát Xát;
- Công an Bát Xát (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Người bào chữa;
- Bị cáo; THA (3);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Đức